

Thanh Phú, ngày 30 tháng 12 năm 2022

Số: **145/2022/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 229/2022/TLST- HNGĐ ngày 29/11/2022 về việc “Ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Lệ K, sinh năm: 1987; Hộ khẩu thường trú: ấp A, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre. Hiện đang tạm trú: K1, T T, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Trương Quốc T, sinh năm: 1985; Hộ khẩu thường trú: ấp A, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre. Hiện đang tạm trú: K1, T T, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 22/12/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 22/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Lệ K với anh Trương Quốc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ K với anh Trương Quốc T thuận tình ly hôn.

Chị K và anh T không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Anh T được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Trương Quốc T, sinh ngày 14/01/2007 (theo nguyện vọng của cháu Quốc T) và Trương Thị Thanh N,

sinh ngày 03/10/2009 (theo nguyện vọng của cháu Thanh N). Chị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh T không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc nuôi con hoặc mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung: Chị K và anh T trình bày tự thỏa thuận, nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị K và anh T trình bày không có, nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị K tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (do Nguyễn Thành P nộp thay) theo biên lai thu số 0000902 ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Chị K được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên